

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2018/HS-ST**

Ngày: 16/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Anh

Ông Trần Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Tho - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HS ngày 03/8/2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN C, sinh ngày 15/3/1989 tại Tuyên Quang.

Trú tại: Tổ 20, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Không.

*** Tiền án:**

Bản án số 162/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn C 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản thiệt hại 217.000đ). Bị cáo đang được hoãn thi hành án phạt tù lý do là lao động duy nhất trong gia đình.

***Tiền sự:**

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 07/3/2017 của Ủy ban nhân dân phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPVPHC ngày 10/7/2017 của Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang phạt 1.100.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2018 đến 30/3/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2018, Nguyễn Văn C trú tại tổ 20 phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là người nghiện ma túy đã gọi điện thoại di động cho một người đàn ông tên C không biết họ tên thật, địa chỉ nơi ở (là người nghiện ma túy) hỏi mua Methamphetamine để sử dụng. Sau đó C đi xe ôm đến điểm hẹn ở khi vực dốc số 2, đường Tuyên Quang - Hà Giang, gặp người đàn ông tên C mua được 01 gói Methamphetamine gói bên ngoài bằng lớp nilon màu trắng, với số tiền 300.000 đồng. C cất giấu trong người và đi bộ đến khu vực thuộc tổ 12 phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác của Công an phường P, thành phố T phát hiện, bắt quả tang lúc 11 giờ 05 phút cùng ngày. C đã tự giác giao nộp gói Methamphetamine và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 156/GĐKTHS ngày 29/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu gửi giám định trong phong bì niêm phong (thu giữ của Nguyễn Văn C) là Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm AST; khối lượng 0,148 gam (không phẩy một bốn tám gam).

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn C, kết quả: (+) dương tính. C khai ngày 23/4/2018 được một người đàn ông tên Phong (cùng là nghiện ma túy) không biết họ tên thật, tuổi, địa chỉ nơi ở đã cho C Methamphetamine để sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 phong bì đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY đã sử dụng là vật chứng của vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSTP ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy của bị cáo Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 104 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C

từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ 27/3/2018 đến ngày 30/3/2018. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án số 162/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 02 năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam của bản án trước từ ngày 18/8/2017 đến ngày 19/10/2017.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 156/GĐKTHS ngày 29/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm

tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy; tang vật thu giữ; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 05 phút ngày 27/3/2018, tại tổ 12 phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn C, trú tại tổ 20 phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,148g (không phải một bốn tám gam) Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ 0,148 gam Methamphetamine của bị cáo mục đích để sử dụng được thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 162/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn C 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang được hoãn thi hành án phạt tù lý do là lao động duy nhất trong gia đình. Tuy nhiên, bị cáo đang trong thời gian hoãn thi hành án phạt tù chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn C đang phải chấp hành Bản án số 162/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang với hình phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bị cáo chưa thi hành mà lại tiếp tục phạm tội.

Do vậy cần phải tổng hợp hình phạt của hai bản án để thi hành theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C, Công an thành phố Tuyên Quang có Quyết định xử phạt hành chính số 128/QĐ-XPHC ngày 18/4/2018 xử phạt số tiền 750.000đ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với người đàn ông tên C, theo Nguyễn Văn C khai ngày 27/3/2018 đã bán Methamphetamine cho C ở khu vực dốc số 2 đường Tuyên Quang – Hà Giang. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông tên P, theo Nguyễn Văn C khai ngày 24/3/2018 đã cho C Methamphetamine để sử dụng nhưng do Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ thật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 phong bì đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY đã thu của Nguyễn Văn C là tài sản cá nhân của bị cáo nên HĐXX trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự 2015.

- Điều 47, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C **01 (một) năm 09 (chín) tháng** tù. Tổng hợp với hình phạt **06 (sáu) tháng** tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án số 162/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là

02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 27/3/2018 đến ngày 30/3/2018 và thời gian tạm giam của bản án trước từ ngày 18/8/2017 đến ngày 19/10/2017.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì đã niêm phong mặt trước ghi “Tang vật vụ : Nguyễn Văn C, giám định ngày 27/3/2018” mặt sau trên các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của Trần Quốc Khánh, Mai Thế Tùng, Nguyễn Văn C cùng 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu tím than, loại máy có bàn phím nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 06/8/2018.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà